TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ,** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐCNHGT-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 12 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2022 của anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1991. Địa chỉ: khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu Xóm Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Bảo C - sinh ngày 02/12/2012 và cháu Nguyễn Bảo C – sinh ngày

10/7/2014, kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T tự nguyện không yêu cầu. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Hai bên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền